

Số: 97 /KH-UBND

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Khảo sát nhu cầu thuê, mua nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thi điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thi điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thi điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị quyết 66.15/2026/NQ-CP ngày 13/02/2026 của Chính phủ về việc ban hành một số cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật về phát triển nhà ở xã hội;

Theo Công văn số 11578/BXD-QLN ngày 14/10/2025 của Bộ Xây dựng về việc rà soát chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở;

Nhằm rà soát, xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở và triển khai các dự án nhà ở xã hội phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố Đà Nẵng sau hợp nhất, UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch khảo sát nhu cầu thuê, mua nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Khảo sát, thu thập thông tin thực tế về nhu cầu thuê, mua nhà ở xã hội và thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp (sau đây là chung nhà ở xã hội) tại thành phố Đà Nẵng làm cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở và triển khai các dự án nhà ở xã hội phù hợp với nhu cầu.

b) Góp phần triển khai hiệu quả các chính sách phát triển nhà ở xã hội, thúc đẩy công tác an sinh xã hội tại thành phố Đà Nẵng và phát triển đô thị bền vững.

2. Yêu cầu

a) Việc khảo sát phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, phản ánh đúng nhu cầu của người dân.

b) Công tác triển khai phải đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành và địa phương.

c) Kết quả khảo sát được tổng hợp đầy đủ, phục vụ hiệu quả công tác phát triển nhà ở xã hội.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi và đối tượng khảo sát

a) Phạm vi: Thành phố Đà Nẵng.

b) Đối tượng tham gia khảo sát

Hộ gia đình, cá nhân được hưởng chính sách thuê, mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở, bao gồm:

- Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc trường hợp được hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo.

- Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị.

- Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp.

- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác.

- Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

- Đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 125 của Luật Nhà ở, trừ trường hợp bị thu hồi nhà ở công vụ do vi phạm quy định của Luật Nhà ở.

- Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở.

- Học sinh, sinh viên đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng, dạy nghề, trường chuyên biệt theo quy định của pháp luật; học sinh trường dân tộc nội trú công lập.

2. Nội dung, hình thức và thời gian khảo sát

a) Nội dung khảo sát: Theo mẫu Phiếu khảo sát (*dự kiến*) đính kèm Kế hoạch này.

b) Hình thức khảo sát: Trực tuyến.

c) Thời gian khảo sát: Trong tháng 3 và tháng 4/2026.

Thời gian cụ thể: Giao Sở Xây dựng thông báo cụ thể sau.

III. SẢN PHẨM KHẢO SÁT

- Cơ sở dữ liệu nhu cầu nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Báo cáo nhu cầu thuê, mua nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác.
- Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Thông tin và giám sát, điều hành thông minh Đà Nẵng (IOC) nghiên cứu cách thức, phương pháp và tổ chức triển khai khảo sát trực tuyến.

- Thông cáo báo chí, cung cấp thông tin phục vụ công tác truyền thông về mục đích, yêu cầu và nội dung khảo sát nhu cầu thuê, mua nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố.

- Tổng hợp, phân tích kết quả khảo sát, báo cáo UBND thành phố.

2. Sở Tài chính hướng dẫn, tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện hoạt động khảo sát nhu cầu thuê, mua nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo Kế hoạch này.

3. Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Thông tin và giám sát, điều hành thông minh Đà Nẵng (IOC)

- Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng biểu mẫu khảo sát trực tuyến và đưa lên các ứng dụng/trang thông tin điện tử do đơn vị quản lý để người dân thực hiện khảo sát (*App Danang Smart City, Cổng Góp ý Đà Nẵng, Cổng Thông tin dịch vụ công, Zalo Tổng đài 1022 Đà Nẵng,...*), đảm bảo việc sao lưu cơ sở dữ liệu khảo sát.

- Hỗ trợ tuyên truyền thông tin khảo sát trên các kênh truyền thông do đơn vị quản lý.

- Tổng hợp và chuyển kết quả khảo sát sau khi kết thúc khảo sát cho Sở Xây dựng để phục vụ việc phân tích kết quả khảo sát, báo cáo UBND thành phố.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn thành phố tăng cường truyền thông trên các

phương tiện thông tin đại chúng về mục đích, yêu cầu và nội dung khảo sát nhu cầu thuê, mua nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố.

5. Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng, Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng tăng cường công tác truyền thông về mục đích, yêu cầu và nội dung khảo sát nhu cầu thuê, mua nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố.

6. Liên đoàn Lao động thành phố phổ biến thông tin về đợt khảo sát nêu trên đến công nhân, người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp thông qua tổ chức công đoàn.

7. Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai phổ biến thông tin về đợt khảo sát nêu trên đến công nhân, người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong khu công nghệ cao, khu kinh tế, khu công nghiệp.

8. Các sở, ban, ngành phổ biến thông tin về đợt khảo sát nêu trên đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc.

9. Công an thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố phổ biến thông tin về đợt khảo sát nêu trên đến cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang đang làm việc tại cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đóng trên địa bàn thành phố.

10. UBND các xã, phường, đặc khu tăng cường tuyên truyền mục đích, yêu cầu, nội dung khảo sát và hướng dẫn người dân trên địa bàn thực hiện khảo sát nhà cần mua nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố.

Trên đây là Kế hoạch khảo sát nhu cầu thuê, mua nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Ban Quản lý Khu CNC và các KCN;
- Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Thông tin và giám sát, điều hành thông minh Đà Nẵng (IOC);
- Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: VT, SXD, ĐTĐT.

8/11



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Nam

PHIẾU KHẢO SÁT

Nhu cầu mua nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

I. THÔNG TIN CẦN THIẾT

1. Đối tượng được mua nhà ở xã hội

- Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ.
- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo.
- Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị.
- Công nhân, người lao động đang làm việc trong và ngoài khu công nghiệp
- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác (sau đây gọi là “cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang”).
- Cán bộ, công chức, viên chức.
- Đối tượng trả nhà ở công vụ theo quy định.
- Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở nhưng chưa được bồi thường bằng nhà ở, đất ở.

2. Điều kiện được mua nhà ở xã hội

a) Điều kiện về nhà ở

- Chưa được mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội.
- Trường hợp đăng ký mua nhà ở xã hội tại khu vực thành phố Đà Nẵng (trước hợp nhất): Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại khu vực thành phố Đà Nẵng (trước hợp nhất) **hoặc** có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại khu vực thành phố Đà Nẵng (trước hợp nhất) nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m² sàn/người **hoặc** có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại khu vực thành phố Đà Nẵng (trước hợp nhất) nhưng cách xa địa điểm làm việc (đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: cách xa 20 km trở lên; đối với các trường hợp còn lại: cách xa 30 km trở lên). Chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức tại thành phố Đà Nẵng (trước hợp nhất).

- Trường hợp đăng ký mua nhà ở xã hội tại khu vực tỉnh Quảng Nam (trước hợp nhất): Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại khu vực tỉnh Quảng Nam (trước hợp nhất) **hoặc** có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại khu vực tỉnh Quảng Nam (trước hợp nhất) nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m² sàn/người **hoặc** có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại khu vực tỉnh Quảng Nam (trước hợp nhất) nhưng cách xa địa điểm làm việc (đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: cách xa 20 km trở lên; đối với các trường hợp còn lại: cách xa 30 km trở lên). Chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức tại tỉnh Quảng Nam (trước hợp nhất).

b) Điều kiện về thu nhập

- Đối tượng người thu nhập thấp tại khu vực đô thị, công nhân, người lao động; cán bộ, công chức, viên chức:

+ Trường hợp độc thân thì thu nhập bình quân không quá 20 triệu đồng/tháng, nếu đang nuôi con dưới tuổi thành niên thì thu nhập bình quân không quá 30 triệu đồng/tháng.

+ Trường hợp đã kết hôn thì tổng thu nhập bình quân của 02 vợ, chồng không quá 40 triệu đồng/tháng.

- *Đối tượng cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang:*

+ Trường hợp độc thân thì thu nhập bình quân/tháng không quá tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá.

+ Trường hợp đã kết hôn: Nếu cả vợ và chồng đều là lực lượng vũ trang thì tổng thu nhập/tháng không quá 2,0 lần tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá. Nếu vợ hoặc chồng không thuộc lực lượng vũ trang thì tổng thu nhập/tháng không quá 1,5 lần tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá.

- *Các đối tượng còn lại không yêu cầu đáp ứng điều kiện về thu nhập.*

c) Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất, nhà ở vì mục đích quốc phòng, an ninh, để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở thì được mua, thuê mua nhà ở xã hội không phải bốc thăm và không phải đáp ứng điều kiện về nhà ở, điều kiện về thu nhập theo quy định.

3. Lưu ý: Mỗi đối tượng chỉ được mua hoặc thuê mua 01 căn nhà ở xã hội. Đối tượng cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang chỉ được mua hoặc thuê mua 01 căn nhà ở xã hội hoặc 01 căn nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân.

Các trường hợp đảm bảo đối tượng, điều kiện được mua nhà ở xã hội thực hiện khảo sát nhu cầu mua nhà ở xã hội dưới đây.

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Câu 1. Ông (bà) thuộc nhóm đối tượng nào?

- Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (*không trả lời Câu 4a, 4b*)
- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo (*không trả lời Câu 4a, 4b*)
- Người thu nhập thấp khu vực đô thị.
- Công nhân, người lao động đang làm việc trong và ngoài khu công nghiệp.
- Cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang.
- Cán bộ, công chức, viên chức.
- Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở nhưng chưa được bồi thường bằng nhà ở, đất ở (*không trả lời Câu 4a, 4b*).

Câu 2. Ông (bà) thuộc độ tuổi nào?

- Dưới 35 tuổi.
- Từ 35 đến 50 tuổi.
- Trên 50 tuổi.

Câu 3. Ông (bà) độc thân hay đã kết hôn?

- Độc thân (*Tiếp tục trả lời Câu 4a*)
- Kết hôn (*Tiếp tục trả lời Câu 4b*)

Câu 4a. Ông (bà) có mức thu nhập như thế nào?

- Dưới 10 triệu đồng/tháng.
- Từ 10 đến dưới 15 triệu đồng/tháng.
- Từ 15 triệu đến 20 triệu đồng/tháng.
- Từ 20 đến 30 triệu đồng/tháng và đang nuôi con dưới tuổi thành niên.
- Là cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang và thu nhập bình quân/tháng không quá tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá

Câu 4b. Hộ gia đình Ông (bà) có mức thu nhập như thế nào?

- Tổng thu nhập vợ, chồng dưới 20 triệu đồng/tháng.

- Tổng thu nhập vợ, chồng từ 20 đến dưới 30 triệu đồng/tháng.
- Tổng thu nhập vợ, chồng từ 30 đến 40 triệu đồng/tháng.
- Cả vợ và chồng đều là cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang và tổng thu nhập/tháng không quá 2,0 lần tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá.
- Chỉ có vợ hoặc chồng là cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang và tổng thu nhập/tháng không quá 1,5 lần tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá.

Câu 5. Ông (bà) đang cư trú tại khu vực nào?

- Khu vực thành phố Đà Nẵng (trước hợp nhất). (Tiếp tục trả lời **Câu 6a**)
- Khu vực tỉnh Quảng Nam (trước hợp nhất). (Tiếp tục trả lời **Câu 6a**)
- Địa phương khác. (Tiếp tục trả lời **Câu 6b**)

Câu 6a. Tình trạng nhà ở của Ông (bà) tại khu vực đang cư trú như thế nào?

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình.
- Có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m² sàn/người.
- Có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc (đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: cách xa 20 km trở lên; đối với các trường hợp còn lại: cách xa 30 km trở lên).

- Có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại khu vực thành phố Đà Nẵng (trước hợp nhất) và muốn mua nhà ở xã hội tại khu vực tỉnh Quảng Nam (trước hợp nhất).

- Có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại khu vực thành phố Quảng Nam (trước hợp nhất) và muốn mua nhà ở xã hội tại khu vực thành phố Đà Nẵng (trước hợp nhất).

Câu 6b. Tình trạng nhà ở của Ông (bà) tại thành phố Đà Nẵng như thế nào?

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại thành phố Đà Nẵng
- Có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại khu vực thành phố Đà Nẵng (trước hợp nhất) và muốn mua nhà ở xã hội tại khu vực tỉnh Quảng Nam (trước hợp nhất).
- Có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại khu vực thành phố Quảng Nam (trước hợp nhất) và muốn mua nhà ở xã hội tại khu vực thành phố Đà Nẵng (trước hợp nhất).

Câu 7. Nhu cầu khu vực mua nhà ở xã hội? (Chọn 03 khu vực theo thứ tự ưu tiên: Ưu tiên 1, Ưu tiên 2, Ưu tiên 3)

- Khu vực các phường: Liên Chiêu, Hòa Khánh, Hải Vân và lân cận.
- Khu vực các phường: An Khê, Cẩm Lệ, Hòa Xuân và lân cận.
- Khu vực các phường: An Hải, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn và lân cận
- Khu vực các xã: Hòa Vang, Hòa Tiến, Bà Nà và lân cận.
- Khu vực Khu kinh tế mở Chu Lai (thuộc địa bàn các phường, xã: Núi Thành, Tam Anh và lân cận).
- Khu vực các phường: Tam Kỳ, Quảng Phú, Bàn Thạch, Hương Trà.
- Khu vực các phường: Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây.
- Khu vực Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc (thuộc địa bàn các phường, xã: Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng và lân cận).
- Khu vực khác (Đề nghị ghi rõ tên phường, xã):

Câu 8. Nhu cầu về diện tích căn hộ

- Căn hộ 01 phòng ngủ từ 35 đến dưới 50 m².
- Căn hộ 02 hoặc 03 phòng ngủ từ 50 đến 77 m².

Câu 9. Nhu cầu về giá mua nhà ở xã hội?

- Nhỏ hơn 15 triệu đồng/m².
- Từ 15 triệu đồng đến dưới 20 triệu đồng/m².
- Từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng/m².

Câu 10. Ông (bà) có nhu cầu vay vốn để mua nhà ở xã hội không? (Vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội: Lãi suất cho vay bằng 5,4%/năm. Thời hạn vay tối đa không quá 25 năm)

- Vay dưới 30% giá trị hợp đồng mua, bán nhà ở xã hội.
- Vay từ 30% - dưới 50% giá trị hợp đồng mua, bán nhà ở xã hội.
- Vay từ 50% - tối đa 80% giá trị hợp đồng mua, bán nhà ở xã hội.
- Không có nhu cầu.

tuantlm1-10/03/2026 08:03:56-tuantlm1-tuantlm1

PHIẾU KHẢO SÁT

**Nhu cầu thuê nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

I. THÔNG TIN CẦN THIẾT**1. Hình thức thuê**

- Thuê nhà ở xã hội.
- Thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp.

2. Đối tượng, điều kiện được thuê nhà ở xã hội**a) Đối tượng được thuê nhà ở xã hội**

- Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ.
- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo.
- Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị.
- Công nhân, người lao động đang làm việc trong và ngoài khu công nghiệp
- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác (sau đây gọi là “cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang”).

- Cán bộ, công chức, viên chức.
- Đối tượng trả nhà ở công vụ theo quy định.
- Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở nhưng chưa được bồi thường bằng nhà ở, đất ở.
- Học sinh, sinh viên đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng, dạy nghề, trường chuyên biệt theo quy định của pháp luật; học sinh trường dân tộc nội trú công lập (sau đây gọi là “học sinh, sinh viên”).

b) Điều kiện được thuê nhà ở xã hội: Thuộc các đối tượng quy định điểm a Mục này, không yêu cầu điều kiện.

3. Đối tượng, điều kiện được thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp**a) Đối tượng thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp**

Công nhân đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất trong khu công nghiệp.

b) Điều kiện thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp

Công nhân đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất trong khu công nghiệp thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp phải có hợp đồng lao động và xác nhận của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất trong khu công nghiệp, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.

4. Giá thuê nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Giá thuê chung cư nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp (chưa bao gồm chi phí quản lý vận hành nhà ở): **54.000 ÷ 165.000 đồng/m²/tháng** (theo khung giá ban hành tại Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng).

Lưu ý: Mỗi đối tượng quy định trên mỗi thời điểm chỉ được thuê 01 căn nhà ở xã hội. Đối tượng cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang tại mỗi thời điểm chỉ được thuê 01 căn nhà ở xã hội hoặc 01 căn nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân.

Các trường hợp đảm bảo đối tượng, điều kiện được thuê nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp thực hiện khảo sát nhu cầu thuê dưới đây.

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Câu 1. Ông (bà) thuộc nhóm đối tượng nào?

- Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ.
- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo.
- Người thu nhập thấp khu vực đô thị.
- Công nhân, người lao động đang làm việc trong khu công nghiệp.
- Công nhân, người lao động đang làm việc ngoài khu công nghiệp.
- Cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang.
- Cán bộ, công chức, viên chức.
- Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở nhưng chưa được bồi thường bằng nhà ở, đất ở.
- Học sinh, sinh viên.

Câu 2. Ông (bà) thuộc độ tuổi nào?

- Dưới 35 tuổi.
- Từ 35 đến 50 tuổi.
- Trên 50 tuổi.

Câu 3. Ông (bà) độc thân hay đã kết hôn?

- Độc thân
- Kết hôn

Câu 4. Ông (bà) đang cư trú tại khu vực nào?

- Khu vực thành phố Đà Nẵng (trước hợp nhất).
- Khu vực tỉnh Quảng Nam (trước hợp nhất).
- Địa phương khác.

Câu 5. Ông (bà) mong muốn thuê loại nhà ở nào?

- Thuê nhà ở xã hội.
- Thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp (*chỉ áp dụng đối với công nhân đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất trong khu công nghiệp*).

Câu 6. Nhu cầu khu vực thuê nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp? (Chọn 03 khu vực theo thứ tự ưu tiên: Ưu tiên 1, Ưu tiên 2, Ưu tiên 3)

- Khu vực các phường: Liên Chiểu, Hòa Khánh, Hải Vân và lân cận.
- Khu vực các phường: An Khê, Cẩm Lệ, Hòa Xuân và lân cận.
- Khu vực các phường: An Hải, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn và lân cận.
- Khu vực các xã: Hòa Vang, Hòa Tiến, Bà Nà và lân cận.
- Khu vực Khu kinh tế mở Chu Lai (thuộc địa bàn các phường, xã: Núi Thành, Tam Anh và lân cận).
- Khu vực các phường: Tam Kỳ, Quảng Phú, Bàn Thạch, Hương Trà.
- Khu vực các phường: Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây.

- Khu vực Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc (thuộc địa bàn các phường, xã: Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng và lân cận).

- Khu vực khác (Đề nghị ghi rõ tên phường, xã):

Câu 7. Nhu cầu về diện tích căn hộ

- Căn hộ 01 phòng ngủ từ 35 đến dưới 50 m².

- Căn hộ 02 hoặc 03 phòng ngủ từ 50 đến 77 m².

Câu 8. Nhu cầu về giá thuê nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp? (chưa bao gồm chi phí quản lý vận hành nhà ở)

- Từ 54.000 ÷ 100.000 đồng/m²/tháng.

- Từ 100.000 ÷ 160.000 đồng/m²/tháng.

tuantlm1-10/03/2026 08:03:56-tuantlm1-tuantlm1